

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý
chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi
trường;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày
18 tháng 11 năm 2016 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
4994/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Báo cáo thẩm định văn bản số
1091/BC-STP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2022

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Kèm theo Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh, trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến việc quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Quy định này không quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và những trường hợp khác không được quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý liên quan đến chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn công kênh là chất thải rắn sinh hoạt, có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Phân loại chất thải rắn công kênh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất rắn công kênh sau khi tháo dỡ thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

3. Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh là tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải công kênh.

4. Điểm tập kết chất thải rắn công kênh là điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo dỡ, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

Cấm thải bỏ chất thải rắn công kênh không đúng nơi quy định, làm mất cảnh quan và gây ô nhiễm môi trường.

Chương II**QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÈNH****Điều 5. Phân loại và thu gom chất thải rắn công kênh**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có phát sinh chất thải rắn công kênh (sau đây gọi chung là Chủ nguồn thải chất thải rắn công kênh) có trách nhiệm tháo dỡ và giảm kích thước chất thải rắn công kênh đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đẩy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, không tự tháo dỡ, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo dỡ và phân loại chất thải rắn công kênh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý.

2. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn công kênh tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom chất thải này vận chuyển đến địa điểm tập kết (do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quy định) hoặc đến cơ sở xử lý.

Điều 6. Vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

2. Chất thải rắn công kênh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

3. Chất thải rắn công kênh sau khi tập kết về điểm tiếp nhận phải được vận chuyển đi xử lý ngay trong ngày để không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN****Điều 7. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải chất thải rắn công kênh**

1. Thực hiện nghiêm việc phân loại và thu gom chất thải công kênh đúng quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Chủ nguồn thải chất thải rắn công kênh phải trả chi phí tháo dỡ (trường hợp, không tự tháo dỡ, giảm kích thước), giảm kích thước, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh theo hợp đồng đã ký kết và theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Thực hiện nghiêm việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh đúng quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này và các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng theo hợp đồng đã ký kết.

3. Công bố công khai số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để người dân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải rắn công kênh.

4. Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công kênh khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình triển khai thực hiện Quy định này.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn công kênh; xử lý các hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn công kênh theo quy định pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát đối với hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đối với các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn công kênh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn công kênh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát phương tiện vận chuyển chất thải rắn công kênh đảm bảo đúng tải trọng theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Thông báo công khai vị trí các điểm tiếp nhận, tập kết; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã để người dân biết thực hiện đúng quy định.

b) Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn công kênh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân quản lý chất thải rắn công kênh đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn công kênh.

2. Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải rắn công kênh trên địa bàn quản lý, cập nhật các vị trí này vào Đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết của địa phương đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch phân khu được duyệt.

3. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn công kênh.

4. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn công kênh tại các địa phương.

5. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn công kênh.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.